TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:136/2021/HS - ST
Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ DY

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4: tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST- HS ngày 05/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 556/2021/QĐXXST- HS ngày 11/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 601 ngày 26/11/2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/ **Huỳnh Văn Hà Nhân L (**tên gọi khác: Cu L)**,** sinh ngày 08 tháng 7 năm 1990 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 65/12 tổ 10, khu phố 6, thị trấn A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm: Không rõ; Con bà Phan Thị Thanh T1, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Không có; Vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phan Hoài P (**tên gọi khác: Ba V)**,** sinh ngày 08 tháng 11 năm 1991 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 16 tổ 20, ấp C, xã K, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 92/4 ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Phan Văn B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1961; Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1987; Vợ: Nguyễn Thị Tú Y, sinh năm 1984; Con: Có 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T

Địa chỉ: Số 17 C, xã X, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

2. Bà Nguyễn Thị Tú Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 92/4 ấp 6, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/01/2021, Huỳnh Văn Hà Nhân L điện thoại rủ Phan Hoài P hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung. P không có tiền, nên L kêu P đưa xe máy hiệu Vision biển số: 59Z2 – 028.41 của P để L đi sang Quận 4, mua ma túy về sử dụng chung, P đồng ý. L đi xe Grap đi đến nơi làm của P tại xã E, huyện B, để lấy xe. Tại đây, L kêu P cho số điện thoại của người bán ma túy, rồi điều khiển xe máy của P đi sang khu vực Quận 4. Khi L đang trên đường đi sang Quận 4, P sử dụng điện thoại có số thuê bao: 0792142939 nhắn tin đến số điện thoại của L có số thuê bao: 0765327361, cho số điện thoại của người bán ma túy là: 0837599870. Sau khi đi đến Quận 4, L sử dụng điện thoại di động gọi số: 0837599870 của người bán ma túy, mà P đã nhắn cho L trước đó, hỏi mua 450.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý bán ma túy cho L và hẹn đến ngã ba đường Xóm Chiếu – Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, để giao ma túy. L điều khiển xe đến điểm hẹn, chuẩn bị sẵn số tiền 450.0000 đồng và ngồi trên xe máy đợi tại trước nhà số 134A Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, thì có 01 thanh niên (Không rõ lai lịch) điều khiển xe máy chạy đến. Do trước đây L đã mua ma túy của người này, nên L đưa cho người thanh niên số tiền 450.000 đồng, người này dùng chân đá ra 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy dưới đất và chỉ cho L nhìn thấy rồi bỏ đi. Khi L chuẩn bị nhặt đoạn ống nhựa có chứa ma túy lên, thì nhìn thấy có lực lượng Công an Phường 15, Quận 4 đi tuần tra. Lúc này, L dùng chân phải đạp lên đoạn ống nhựa chứa ma túy để che dấu, thì lực lượng tuần tra Công an Phường 15 nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Công an Phường 15 yêu cầu L nhấc chân phải lên, thì phát hiện có 01 đoạn ống nhựa trong suốt, được quấn băng keo đen, bên trong có chứa tinh thể không màu, là chất ma túy, nên đã đưa L và vật chứng về trụ sở Công an Phường 15, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xét nghiệm chất ma túy, Huỳnh Văn Hà Nhân L dương tính với ma túy đá.

Tại kết luận giám định số: 878/KLGĐ – H ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa trong suốt được quấn băng keo màu đen được niêm P bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn Hà Nhân L, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6218 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Huỳnh Văn Hà Nhân L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phan Hoài P. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, P khai nhận phù hợp với lời khai của L, xét nghiệm chất ma túy, Phan Hoài P dương tính với ma túy đá.

Đối với người bán ma túy cho Huỳnh Văn Hà Nhân L, L khai thường gọi là "Mắt Kính", Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, đã xác minh tại khu vực Tôn Thất Thuyết – Xóm Chiếu, Phường 15, Quận 4, kết quả không xác định được đối tượng nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 có văn bản gửi Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT – NET xác minh số điện thoại: 0837599870 là số điện thoại của người bán ma túy cho L, nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 878, là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, có sim số: 0765327361, đã qua sử dụng là tài sản của Huỳnh Văn Hà Nhân L sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của Phan Hoài P sử dụng để liên lạc với L mua ma túy.

- 01 xe máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41 đã qua sử dụng. Qua xác minh, do Nguyễn Thị Bích T (ngụ tại: 17 C, xã X, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Phan Hoài P và vợ là Nguyễn Thị Tú Y (sinh năm: 1984, ngụ tại: 92/4 ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh) góp tiền mua để sử dụng chung, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/01/2021, Nguyễn Thị Tú Y không biết việc P cho L mượn xe để đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 126/CT- VKS ngày 02/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản tự khai và tại Đơn xin vắng mặt ngày 25/11/202, bà Nguyễn Thị Tú Y trình bày: Bà Y là vợ của Phan Hoài P, bà có góp tiền mua chung xe máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41 (đã qua sử dụng) với Phan Hoài P để sử dụng chung, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/01/2021, bà Y không biết việc P cho L mượn xe để đi mua ma túy. Bà Y không có yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe nêu trên nên trường hợp xe bị tịch thu sung công nhà nước bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận điều tra và Cáo

trạng đã truy tố. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Hoài P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 878, là ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, có sim số: 0765327361, đã qua sử dụng là tài sản của Huỳnh Văn Hà Nhân L sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của Phan Hoài P sử dụng để liên lạc với L mua ma túy. Đối với 01 xe máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41, số máy: F3 3E-00885025, số khung: 30XCY - 084978 đã qua sử dụng. Qua xác minh, do Nguyễn Thị Bích T (ngụ tại: 17 C, xã X, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Phan Hoài P và vợ là Nguyễn Thị Tú Y (sinh năm: 1984, ngụ tại: 92/4 ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh) góp tiền mua để sử dụng chung, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/01/2021, Nguyễn Thị Tú Y không biết việc P cho L mượn xe để đi mua ma túy. Bà Y không có yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe nêu trên nên tịch thu sung công nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/01/2021, Huỳnh Văn Hà Nhân L rủ Phan Hoài P hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung. P đồng ý

và đưa xe máy hiệu Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41 và cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho L để mua ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại trước nhà số 134A Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, khi Huỳnh Văn Hà Nhân L vừa mua được ma túy, thì bị Công an Phường 15, Quận 4, kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6218 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân đối với từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Huỳnh Văn Hà Nhân L là người khởi xướng, chủ động rủ rê, chủ mưu, là người đưa tiền mua ma túy. Còn Phan Hoài P đưa xe máy hiệu Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41 và cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho L để mua ma túy để cả hai cùng sử dụng chung. Các bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm, việc bị cơ quan Công an phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Tại phiên tòa các bị Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P đều thừa nhận bản thân nghiện ma túy, các bị cáo cùng nhau mua ma túy để sử dụng chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phan Hoài P không có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 878, là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, có sim số: 0765327361, đã qua sử dụng là tài sản của Huỳnh Văn Hà Nhân L sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của Phan Hoài P sử dụng để liên lạc với L mua ma túy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41, số máy: F3 3E-00885025, số khung: 30XCY - 084978 đã qua sử dụng.

Qua xác minh, do Nguyễn Thị Bích T (ngụ tại: 17 C, xã X, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Phan Hoài P và vợ là Nguyễn Thị Tú Y (sinh năm: 1984, ngụ tại: 92/4 ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh) góp tiền mua để sử dụng chung, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/01/2021, Nguyễn Thị Tú Y không biết việc P cho L mượn xe để đi mua ma túy. Bà Y không có yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe nêu trên nên tịch thu sung công nhà nước.

[6] Về án phí HSST:

Các bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P mỗi người phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Huỳnh Văn Hà Nhân L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phan Hoài P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm P ghi số vụ 878, là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, có sim số: 0765327361; 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen; 01(một) xe máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59Z2 – 028.41, số máy: F3 3E-00885025, số khung: 30XCY - 084978 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 41 ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo Huỳnh Văn Hà Nhân L và Phan Hoài P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (2)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ DY